

Bản án số: 236/2021/HSST

Ngày: 23-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Đức Hạnh
2. Ông Trương Lâm Danh

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 621/2021/HSST ngày 19/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4020/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với các bị cáo:

1- NGUYỄN TUẤN T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh: 26/6/1996; nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; thường trú: đường LN, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Nhà không số, Tổ X, Ấp A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông Nguyễn Tuấn K và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 19/4/2019 (có mặt).

2- ĐOÀN MẠNH P, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh: 30/3/1992; nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Nhà không số, Tổ X, Ấp A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình T và bà Đoàn Thị Dg; vợ: Võ Thị Kim L; có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3- NGUYỄN VĂN T1, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh: 13/3/1983; nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường TH, phường TPH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Tổ Y, Ấp B, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn H và bà

Nguyễn Như B; vợ: Nguyễn Thúy K; có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

1- Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975 (chết), có các đại diện gồm:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949, cha ruột.

- Bà Nguyễn Như B, sinh năm 1955, mẹ ruột.

Cư trú : số xx, Tổ Y, Ấp B, xã VLB, huyện BC, Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

2- Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983.

Cư trú: Kê số xx, Tổ Y, Ấp B, xã VLB, huyện BC, Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Anh Huỳnh Văn V1, sinh năm 1981.

Cư trú: số xx Ấp C, xã VLB, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh. (có mặt).

2- Chị Trần Thị Thanh M, sinh năm 1973.

Cư trú: đường THĐ, phường BTĐ, quận BT, Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3- Chị Huỳnh Thị Thanh V, sinh năm 1976.

Cư trú: Ấp D, xã VLB, huyện BC, Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn T: Luật sư Nguyễn Nhật Tuấn – Văn phòng Luật sư Phú Vinh, Đoàn Luật sư Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, Nguyễn Văn H1 điều khiển xe lô 03 bánh lưu thông trên đường không tên thuộc Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh và nhìn thấy 01 kệ gỗ để tivi đã qua sử dụng đang để trên lề đường gần nhà chị Huỳnh Thị Thanh V. H1 dừng xe, đi đến định lấy kệ gỗ thì chị V đang bán nước mía ở phía trước có lời nói ngăn cản, không cho H1 lấy vì là kệ gỗ của người khác gửi, hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, H1 lên xe chạy về nhà không số, Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, nói cho vợ là Trần Thị Thanh M biết sự việc và kêu M cùng đi đến nói chuyện với chị V. Khi đi, H1 đem theo 01 bình xăng loại 01 lít, điều khiển xe ô tô chở M đến quán nước mía gặp chị V. Khi đến nơi, H1 và M xuống xe, đi đến cãi nhau với chị V về việc chị V không cho H lấy kệ ti vi, M dùng tay đánh vào mặt chị V (không gây thương tích) và cầm gạch ống ném trúng bụng anh Huỳnh Công Đ (em họ của chị V) đang đứng gần đó (không gây thương tích). Lúc này, bà Phạm Thị C (mẹ ruột chị V) nhà ở gần đó biết sự việc nên đã nói cho anh Huỳnh Văn V1 (em ruột chị V) nhà cũng ở gần đó biết sự việc. Anh V1 cùng bà C đi đến nhà chị V, Nguyễn Tuấn T và Đoàn

Mạnh P là thợ đang xây nhà cho anh V1, thấy anh V1 đi đến chỗ chị V nên cũng chạy theo sau. Anh V1 không biết việc T và P đi theo.

Khi anh V1, T và P đến gần nhà chị V thì nhìn thấy Nguyễn Văn H1 đang cầm bình xăng trên tay, dọa đốt nhà chị V nên cùng người dân xung quanh bắt giữ M và H. Anh V1 và chị V giữ được M, còn H1 chạy về nhà gặp em ruột là Nguyễn Văn T1. H1 kêu T1 cùng đến nhà chị V đánh giải cứu cho M, T1 đồng ý. Khi đi, mỗi người cầm theo 01 cây gậy gỗ, chạy bộ đến nhà chị V. Khi H1 và T1 còn cách nhà chị V khoảng 30m thì anh V1 nhìn thấy nên kêu T, P và người dân xung quanh chạy theo bắt giữ H1 và T1 để giao cho Công an xử lý. T và P (không cầm theo hung khí), chạy rượt đuổi theo T1 và H1 khoảng 30m-40m trên đường không tên thuộc Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, nơi có nhiều hộ dân sinh sống (trước quán nước mía của chị V), qua bãi đất trống, rồi tiếp tục rượt đuổi nhau trên đường không tên thuộc Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, T nhặt gạch ném về phía T1 và H1 nhưng không trúng. Khi đến bãi đất trống thuộc Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, T và P đuổi kịp T1 và H1 dẫn đến 02 bên đánh nhau. Nguyễn Văn T1 cầm cây gỗ mang theo đánh trúng vào tay và hông phải của P. P nhặt 01 cục gạch gần đó ném T1 nhưng không trúng. T1 tiếp tục cầm cây đánh trúng vào đầu P, làm P ngã xuống đất và bị T1 đè đánh. H1 cầm cây gỗ mang theo đánh trúng tay và trúng đầu T, làm gãy cây gỗ, H1 tiếp tục cầm cây gỗ bị gãy đâm vào người T nhưng T né tránh được và ngã xuống đất. Tại vị trí bị ngã, T nhặt được 01 cây gỗ dài khoảng 1,38 m ở gần đó, cầm trên 02 tay đánh 01 cái trúng vào đầu H1, làm H1 ngã xuống đất bất tỉnh. T quay lại nhìn thấy T1 đang đè đánh P, T liền cầm cây gỗ xông vào đánh 01 cái trúng vào lưng và 01 cái vào vai T1 làm T1 ngã xuống đất bất tỉnh. Lúc này, anh V1 chạy tới can ngăn và gọi xe ô tô đưa T1 và H1 đi cấp cứu, M đến Công an xã Vĩnh Lộc B trình báo sự việc. Ngày 23/4/2019, Nguyễn Văn H1 chết tại bệnh viện Chợ Rẫy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp.Hồ Chí Minh, Nguyễn Tuấn T, Đoàn Mạnh P và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết quả giám định pháp y về tử thi số 539/TT.19 ngày 24/5/2019 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh, kết luận:

- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm: Khuyết sọ trán đỉnh thái dương trái sau mỏ. Vỡ sọ đỉnh trái liên tục sang đỉnh phải, thái dương phải. Máu tụ ngoài vùng cứng vùng đỉnh. Máu tụ dưới màng cứng hai bán cầu đại não. Chảy máu dưới nhện hai bán cầu đại não. Dập não xuất huyết bán cầu đại não trái và trán thái dương phải. Hai phổi phù.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Chảy máu dưới nhện. Dập võ não. Dập hạch đáy não. Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co. Phù phổi cấp. Xơ gan. Viêm bán cấp niêm mạc dạ dày.

- Kết quả xét nghiệm độc chất: Không thực hiện.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

- Kết luận khác:

+ Nạn nhân bị đánh trực tiếp bằng vật tày cứng vào đầu và trán đỉnh trái gây vỡ sọ phức tạp, dập não vùng trán đỉnh.

+ Có té ngã va đập đầu vùng đỉnh sau phải vào vật tày cứng.

Ngày 11/02/2020, Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định bổ sung số 539B/TT.19, kết luận:

- Quá trình đánh nhau giữa Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Văn H1 như trong nội dung mô tả “Tài dùng cây đánh vào đầu H1 làm H1 ngã xuống đất bất tỉnh” phù hợp với cơ chế tình trạng chấn thương sọ não mà Trung tâm Pháp y đã nêu trong Bản kết luận giám định số 539/TT.19 ngày 24/5/2019 của Nguyễn Văn H1.

- Nạn nhân bị đánh trực tiếp bằng vật tày cứng vào đầu vùng trán đỉnh trái gây vỡ sọ phức tạp, dập não vùng trán đỉnh.

- Có té ngã va đập vùng đỉnh sau phải vào vật tày cứng.

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.

- Lực tác động mạnh để gây ra tình trạng chấn thương sọ não của H1 như giám định.

- Cái cây như quý cơ quan cung cấp qua bản ảnh (do Nguyễn Tuấn T nhận dạng) gây ra được tình trạng chấn thương sọ não tại vùng trán đỉnh trái của H1 như đã giám định.

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 142/TT.21 ngày 08/3/2021 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Văn T1, kết luận:

- Chấn thương vùng thái dương tai phải gây sây sát da, vỡ xương thái dương đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh vỡ xương trên phim chụp cắt lớp vi tính với chiều dài khoảng 04cm, tình trạng ổn định. Có tỷ lệ 11%.

- Chấn thương vùng cột sống thắt lưng gây gãy mỏm ngang L1 đến L4, đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính, tình trạng ổn định. Có tỷ lệ 21%.

Cộng lại hai tỷ lệ trên theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 29,69%, làm tròn số là 30%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%.

Kết luận khác:

- Các thương tích trên do vật tày, có cạnh tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

- Cây gỗ như bản ảnh quý cơ quan cung cấp gây được các chấn thương trên.

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 132/TT.21 ngày 03/3/2021 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh đối với Đoàn Mạnh P, kết luận:

- Một sẹo vùng đỉnh trái kích thước 0,8x0,2cm. Thương tích trên do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 01%.

- Cây gỗ như bản ảnh quý cơ quan cung cấp gây được các chấn thương trên.
- Kết luận khác: Không

Vật chứng vụ án:

- 01 cây tre dài 1,32m, 01 khúc gỗ màu đen dài 1,7m và 01 khúc gãy dài khoảng 77cm, 01 khúc gỗ màu đen dài 1,31m, 01 khúc gỗ dài 1,38m (đã được niêm phong);
- 01 cục gạch ống có dính bê tông (đã được niêm phong trong 01 hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh);
- 01 quần sọc kaki màu nâu ngấn và 01 áo thun ngấn tay cổ màu xanh lá, xám đen (đã được niêm phong trong cùng 01 hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh);
- 01 quần jean ngấn, màu xanh và 01 áo thun màu đỏ, ngấn tay, cổ tròn (đã được niêm phong trong cùng 01 hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh);

Về phần trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Tuấn T đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Nguyễn Văn H1 số tiền 120.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 288/CT – VKS-P2 ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 123 và “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đoàn Mạnh P và Nguyễn Văn T1 về “Tội gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T về “Tội giết người” và “Tội cố ý gây thương tích”; truy tố bị cáo Đoàn Mạnh P, Nguyễn Văn T1 về “Tội gây rối trật tự công cộng” theo điều khoản đã được truy tố trong nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích nguyên nhân, động cơ phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị:

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 8-9 năm tù về “Tội giết người”, từ 3-4 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, hình phạt chung phải chấp hành từ 11-13 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh P từ 12-18 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 12-18 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét yêu cầu bồi thường về dân sự của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H1 và của bị hại Nguyễn Văn T1.
- Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm bào chữa:

+ Việc truy tố bị cáo về “Tội giết người” là chưa hợp lý, vì giữa bị cáo và bị hại H1 không quen biết, không có mâu thuẫn và bị cáo không có mục đích tước đoạt sinh mạng của nạn nhân. Chính hành vi trái pháp luật của nạn nhân là nguyên nhân dẫn đến bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần, hành động của bị cáo là để bảo vệ bản thân, do đó đề nghị xét xử bị cáo về “Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại Điều 125 Bộ luật hình sự và đề nghị tuyên mức hình phạt thấp nhất.

+ Về “Tội cố ý gây thương tích”, việc truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, vì bị hại T1 có 02 thương tích, vết thương 11% không chứng minh được do bị cáo gây ra.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài 02 tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo còn ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về dân sự: Bị hại T1 chưa cung cấp các hóa đơn chứng minh chi phí điều trị thương tích hết 11.000.000 đồng và bị hại H1 cũng có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên việc đại diện của bị hại H1 yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng cần được Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức bồi thường phù hợp.

- Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Bị hại H1 có hành vi đánh bị cáo T nhưng chưa gây ra hậu quả, nhưng liền sau đó bị cáo đã sử dụng cây gỗ và dùng 02 tay đánh vào đầu bị hại dẫn đến tử vong, thể hiện sự hung hăng. Khi dùng cây đánh bị hại bị cáo ở tư thế đứng đánh và nếu bị hại không có lỗi thì bị cáo phải bị truy tố theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Thương tích của bị hại T1 do bị cáo T gây ra, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ thương tích của bị hại là 30%. Việc bị cáo T ra đầu thú, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Mức án đề nghị đối với bị cáo đã được cân nhắc, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội. Về trách nhiệm dân sự sẽ do Hội đồng xét xử quyết định.

- Ý kiến đối đáp của Luật sư: Do bị hại có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo T dẫn đến tinh thần bị cáo bị kích động mạnh, đề nghị xét xử bị cáo T theo Điều 125 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đánh bị hại T1 01 nhát, không thể gây ra được 02 vết thương.

- Đối đáp của Kiểm sát viên: Kết luận giám định pháp y đã nêu rõ về thương tích của bị hại, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

- Luật sư, bị cáo không có ý kiến đối đáp tiếp.

Bị cáo T, P và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, nhìn nhận

trách nhiệm, ăn năn hối cải, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn H (cha của bị hại Nguyễn Văn H1): H1 có vợ tên là C và có 02 người con tên là T và M, nhưng chị C và các con đã bỏ nhà đi từ hơn 20 năm nay, hiện không biết ở đâu. Kết quả xác minh tại Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Công an phường Tân Thới Hòa và Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh đều không cung cấp được giấy tờ về tình trạng hôn nhân và các giấy tờ liên quan đến vợ và các con của bị hại Nguyễn Văn H1. Chị Trần Thị Thanh M và H1 chỉ sống chung không có đăng ký kết hôn. Do đó, không có cơ sở để triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 18/4/2019, Nguyễn Văn H1 điều khiển xe lô 03 bánh lưu thông trên đường không tên thuộc Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh và nhìn thấy 01 kệ gỗ để tivi đã qua sử dụng đang để trên lề đường gần nhà chị Huỳnh Thị Thanh V, H1 dừng xe lại định lấy kệ gỗ thì chị V ngăn cản, không cho lấy vì là kệ gỗ của người khác gửi, hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, H1 lên xe chạy về nhà nói cho vợ là Trần Thị Thanh M biết sự việc và kêu M cùng đi đến nói chuyện với chị V. Khi đi, H1 đem theo 01 bình xăng loại 01 lít, điều khiển xe ô tô chở M đến quán nước mía gặp chị V. Khi đến nơi, H1 và M xuống xe, đi đến cãi nhau với chị V, M dùng tay đánh vào mặt chị V (không gây thương tích) và cầm gạch gồng ném trúng bụng anh Huỳnh Công Đ (em họ của chị V) đang đứng gần đó (không gây thương tích). Bà Phạm Thị C (mẹ ruột chị V) và anh Huỳnh Văn V1(em ruột chị V) nhà ở gần đó biết sự việc nên đi đến nhà chị V, Nguyễn Tuấn T và Đoàn Mạnh P là thợ đang xây nhà cho anh V1, thấy anh V1 đi đến chỗ chị V nên cũng chạy theo sau. Khi anh V1, T và P đến gần nhà chị V thì nhìn thấy Nguyễn Văn H1 đang cầm bình xăng trên tay, dọa đốt nhà chị V nên cùng người dân xung quanh bắt giữ M và H1. Anh V1 và chị V giữ được M, còn H1 chạy về nhà gặp em ruột là Nguyễn Văn T1. H1 kêu T1 cùng đến nhà chị V đánh giải cứu cho M, T1 đồng ý. Khi đi, mỗi người cầm theo 01 cây gậy gỗ, chạy bộ đến nhà chị V. Khi H1 và T1 còn cách nhà chị V khoảng 30m thì anh V1 nhìn thấy nên kêu T, P và người dân xung quanh chạy theo bắt giữ H1 và T1 để giao cho Công an xử lý. T và P, chạy rượt đuổi theo T1 và H1 khoảng 30m-40m trên đường

không tên thuộc Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, nơi có nhiều hộ dân sinh sống (trước quán nước mía của chị V), qua bãi đất trống, rồi tiếp tục rượt đuổi nhau trên đường không tên thuộc Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, T nhặt gạch ném về phía T1 và H1 nhưng không trúng. Khi đến bãi đất trống thuộc Tổ X, Ấp B, xã VLB, huyện BC, T và P đuổi kịp T1 và H1 dẫn đến 02 bên đánh nhau. Nguyễn Văn T1 cầm cây gỗ mang theo đánh trúng vào tay và hông phải của P, P nhặt 01 cục gạch gần đó ném T1 nhưng không trúng. T1 tiếp tục cầm cây đánh trúng vào đầu P, làm P ngã xuống đất và bị T1 đè đánh. H1 cầm cây gỗ mang theo đánh trúng tay và trúng đầu T, làm gãy cây gỗ, H1 tiếp tục cầm cây gỗ bị gãy đâm vào người T nhưng T né tránh được và ngã xuống đất. Tại vị trí bị ngã, T nhặt được 01 cây gỗ dài khoảng 1,38 m ở gần đó, cầm trên 02 tay đánh 01 cái trúng vào đầu H1, làm H1 ngã xuống đất bất tỉnh. T quay lại nhìn thấy T1 đang đè đánh P, T liền cầm cây gỗ xông vào đánh 01 cái trúng vào lưng và 01 cái vào vai T1 làm T1 ngã xuống đất bất tỉnh. Lúc này, anh V1 chạy tới can ngăn và gọi xe ô tô đưa T1 và H1 đi cấp cứu. Sự việc được M đến Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh trình báo. Ngày 23/4/2019, Nguyễn Văn H1 chết tại bệnh viện Chợ Rẫy. Hành vi đuổi nhau và đánh nhau diễn ra tại nơi công cộng, có nhiều người dân sinh sống, qua lại.

Mặc dù trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T cho rằng khi cầm cây đánh H1 là lúc bị cáo ở tư thế đã bị té ngã sau khi bị H1 dùng cây đánh (BL 184, 185, 187, 189), nhưng lời khai của bị cáo P và lời khai của anh Huỳnh Văn V1 đều xác định tư thế khi bị cáo T cầm cây đánh vào đầu H1 là ở tư thế bị cáo T đứng thẳng người (BL 204, 212, 393, 394). Mặt khác, tại buổi thực nghiệm điều tra ngày 22/12/2020, Giám định viên có ý kiến nhận xét như sau “Qua buổi thực nghiệm điều tra và kết quả giải phẫu tử thi Nguyễn Văn H1 thì vật tày tác động trực tiếp vào vùng trán đỉnh trái của H1 gây vỡ, lún sọ và dập não vùng trán đỉnh trái, nên lời mô tả của Đoàn Mạnh P về chiều hướng tác động phù hợp gây thương tích ở đầu của nạn nhân H1 hơn tư thế tác động như lời khai của Nguyễn Tuấn T mô tả để gây ra thương tích này” (BL399), nên lời khai của bị cáo T cho rằng khi đánh H1 bị cáo ở tư thế bị ngã sau khi bị H1 đánh là không có cơ sở.

Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với cáo nội dung trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các biên bản hoạt động điều tra khác... và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn T đã phạm vào “Tội giết người” và “Tội cố ý gây thương tích”, hành vi của bị cáo Đoàn Mạnh P và Nguyễn Văn T1 đã phạm vào “Tội gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123, 134 và Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố bị cáo T về “Tội giết người” và “Tội cố ý gây thương tích”, truy tố bị cáo Đoàn Mạnh P và Nguyễn Văn T1 về “Tội gây rối trật tự công cộng” theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo hộ, đã trực tiếp tước đi quyền được sống của người khác; hành vi phạm tội của bị cáo T1 và P đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo P và T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo T đã tích cực bồi thường khắc phục một phần hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và P phạm tội lần đầu nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về lượng hình: Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù bị cáo T không có ý thức tước đoạt sinh mạng của bị hại, nhưng bị cáo nhận thức rõ việc dùng cây gỗ đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể sẽ nguy hiểm đến tính mạng của bị hại và hành vi của bị cáo đã gây nên cái chết của bị hại, đây là lỗi cố ý gián tiếp. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo T cũng có một phần lỗi của bị hại, do bị hại có hành vi vi phạm pháp luật cầm chai xăng hăm dọa đốt nhà của người khác và chính bị hại có hành vi dùng cây gỗ đánh bị cáo trước, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo P và T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định rõ ràng và từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, bị cáo T1 cũng là bị hại trong vụ án, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

Nhận định nêu trên cũng là lập luận chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đây cũng là nhận định để không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo T.

Bị cáo T1 dùng cây gỗ đánh bị cáo P thương tích 01% và bị cáo P không yêu cầu xử lý hình sự, cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Huỳnh Văn V1 có tham gia đuổi theo H1 và T1, nhưng không xúi giục T, P đánh H1, T1, có hành vi can ngăn đánh nhau và chủ động đưa nạn nhân đi cấp cứu; Trần Thị Thanh M có hành vi đánh chị V nhưng không gây thương tích, cơ quan điều tra không xử lý anh V1 và M về tội gây rối trật tự công cộng là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 cây tre dài 1,32m, 01 khúc gỗ màu đen dài 1,7m và 01 khúc gãy dài 77cm, 01 khúc gỗ màu đen dài 1,31m, 01 khúc gỗ dài 1,38m (đã được niêm

phong); 01 cục gạch ông có dính bê tông (đã được niêm phong trong 01 hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh); 01 quần sọc kaki màu nâu ngấn và 01 áo thun ngấn tay cổ màu xanh lá, xám đen (đã được niêm phong trong cùng 01 hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh); 01 quần jean ngấn, màu xanh và 01 áo thun màu đỏ, ngấn tay, cổ tròn (đã được niêm phong trong cùng 01 hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh), là vật không vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với yêu cầu về dân sự:

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H1 yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng tổn thất về tinh thần, không tính số tiền 120.000.000 đồng mà gia đình bị cáo T đã bồi thường trước đó; bị hại T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường 11.000.000 đồng chi phí điều trị vết thương.

- Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại T1 và đại diện của bị hại H1, nên ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn T, Đoàn Mạnh P và Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Tài phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn T** 06 (sáu) năm tù về “Tội giết người”, 03 (ba) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, hình phạt chung phải chấp hành là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019.

2- Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 01 (một) năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Mạnh P** 01 (một) năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 và Đoàn Mạnh P cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tre dài khoảng 1,32m (đã được niêm phong); 01 khúc gỗ màu đen dài khoảng 1,7m và 01 khúc gãy dài khoảng 77cm (đã được niêm phong); 01 khúc gỗ màu đen dài khoảng 1,31m (đã được niêm phong); 01 khúc gỗ dài khoảng 1,38m (đã được niêm phong); 01 cục gạch ống có dính bê tông (đã được niêm phong trong hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh); 01 quần sọc kaki màu nâu ngắn và 01 áo thun ngắn tay cổ màu xanh lá, xám đen (đã được niêm phong trong cùng 01 hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh); 01 quần jean ngắn, màu xanh và 01 áo thun màu đỏ, ngắn tay, cổ tròn (đã được niêm phong trong cùng 01 hộp giấy, có chữ ký của Đoàn Mạnh P và hình dấu Công an phường Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh).

(Biên bản bàn giao tang tài vật số NK2021/001 ngày 05/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3 - Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải bồi thường cho bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Như B số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Văn T1 và Đoàn Mạnh P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T phải nộp 3.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ khi nhận được bản án hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - NCQLNVLQ; | (5) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Cục THS Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25). | (5) |

Vũ Tất Trình

